TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Bùi Học Th, sinh năm 1988.

Đều ĐKHKTT: Tổ 1A, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Học Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Th, anh Th đều xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Bảo Tr, sinh ngày 08/02/2015 và Bùi Bảo A, sinh ngày 08/02/2015. Ly hôn, chị Th và anh Th thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Th, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và công sức đóng góp: Chị Th, anh Th xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp

300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí (do chị Nguyễn Thị Th nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000886 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị Th được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. V;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Công C